TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 05 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Lê Trí Thức;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/HSST- QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T1, sinh ngày 27/01/1985 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 30, đường T, khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S; sinh năm 1947 và bà Nông Thị P (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 09/12/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người chứng kiến: Ông Phạm Trọng Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, tại khu vực ngã tư đường P – B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an phường H, thành phố L phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T1 đang cất giấu trong lòng bàn tay trái

01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý Heroin. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý Heroin, 01 (một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) ống NOVOCIN; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110I; 01 (một) xe máy nhãn hiệu BOSS, màu đen, BKS 12F5 – 7505.

Tại Bản kết luận giám định số 29/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong gói giấy thu của Hoàng Văn T1 là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,201 gam (đã trừ bì).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T1 do bị cáo không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu đen, BKS 12F5 – 7505 kết quả điều tra xác định là xe của chị Hoàng Thị T2 (chị gái ruột của Hoàng Văn T1), sinh năm 1974, trú tại: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho Hoàng Văn T1 mượn xe để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị T2.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T1 khai: Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BOSS, BKS 12F5-7505 từ nhà đến khu vực chợ B, thành phố L nhằm mục đích mua ma túy Heroine về sử dụng. Trước khi đến chợ B, Hoàng Văn T1 mua 01 xi lanh và 01 ống Novocain rồi cất vào trong túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc. Tại chợ B, bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), bị cáo hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho Hoàng Văn T1 và bảo Hoàng Văn T1 đi theo xe của người đàn ông này. Khi đến ngã tư đường P – B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn người đàn ông đó bảo bị cáo chờ ở đấy để đi lấy ma túy. Bị cáo đưa cho người đàn ông 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại và đưa bị cáo 01 (một) gói ma túy Heroine. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1110I bị cáo không được sử dụng vào việc mua ma tuý nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T2 khai: Khoảng đầu năm 2017 chị đã cho em trai là Hoàng Văn T1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát 12F5-7505 để làm phương tiện đi lại, việc Hoàng Văn T1 sử dụng chiếc xe để đi mua ma tuý chị Hoàng Thị T2 không được biết. Chị đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nói trên, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến ông Phạm Trọng Đ khai: Khoảng 09 giờ 30 ngày 09/12/2017, tại khu vực ngã tư đường P – B, phường H, thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn ông đã được chứng kiến việc Hoàng Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý Heroin và bị lực lượng công an bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong sau giám định đựng chất ma túy Heroin; 01 (một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) ống NOVOCIN; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110I.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy ma túy là loại chất gây nghiện nặng, hủy hoại sức khoẻ của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng chỉ vì thỏa mãn cơn

nghiện của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để lấy đó làm bài học cho bản thân và cũng là để tuyên truyền, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Về tình tiết có lợi cho người phạm tội: Thời điểm bị cáo Hoàng Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 12 năm 2017 trong khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang còn hiệu lực. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, so với cùng tội danh thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mức khởi điểm và mức cao nhất của khung hình phạt đều nhẹ hơn. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng có lợi cho người phạm tội, đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị vì bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có tài sản riêng, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình.

[7] Về vật chứng: Đối với những vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Hoàng Thị T2 trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử không đề cập đến. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định đựng chất ma túy Heroin; 01 (Một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) ống NOVOCIN, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110I; vỏ mầu đen trắng đã qua sử dụng; IMEI: 353190/02/210375/0.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Trong vụ án còn có đối tượng bán ma tuý cho bị cáo là người đàn ông khoảng 35 tuổi do không xác định được địa chỉ, danh tính, cơ quan điều tra xác minh không làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

2.2 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 , điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định đựng chất ma túy Heroin; 01 (Một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) ống NOVOCIN.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110I; vỏ mầu đen trắng đã qua sử dụng; IMEI: 353190/02/210375/0.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/03/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bi cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long